

# Vụ án hình sự: những việc Luật sư được làm để bảo vệ khách hàng?

*Luật sư Trần Hoan*

Luật sư tham gia vụ án hình sự từ rất sớm, có thể vào bất kỳ giai đoạn khác nhau trong vụ án như khách hàng đang trong quá trình bị tạm giữ, tạm giam, đến giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can, truy tố của Viện Kiểm Sát, công tác chuẩn bị xét xử tại tòa, tranh tụng tại phiên tòa.

Tuy nhiên, hầu như vụ án đến giai đoạn chuẩn bị xét xử thì khách hàng mới tìm đến Luật sư nhờ hỗ trợ, khi Luật sư tiếp xúc với khách hàng, họ chưa hiểu hết được thực tế Luật sư làm được những việc gì, trong tất cả các giai đoạn của vụ án hình sự để bảo vệ thân chủ tốt nhất.

Bài viết dưới đây thể hiện vai trò quan trọng của Luật sư góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị can, bị cáo đồng thời giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án một cách khách quan, đúng pháp luật, tránh những vụ án oan, sai, góp phần tích cực vào tiến trình cải cách tư pháp. Cũng như, bảo vệ được những quyền lợi chính đáng của người bị hại.

## **1. Luật sư tham gia tố tụng trong giai đoạn giải quyết tin báo tố giác tội phạm.**

Đây là một quy định mới của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấm dứt việc cơ quan tiến hành tố tụng thường không cho luật sư tham gia trong giai đoạn này như trước đây. Giai đoạn giải quyết tin báo tố giác tội phạm là giai đoạn trước khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Đây là giai đoạn một người bị tố giác phạm tội, bị kiến nghị khởi tố. Theo quy định tại Điều 83 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tại giai đoạn này luật sư tham gia với tên gọi là ***người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố***. Điều luật này quy định cụ thể như sau:

*“1. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố là người được người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố nhờ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.*

2. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố có thể là:

- a) Luật sư;
- b) Bào chữa viên nhân dân;
- c) Người đại diện;
- d) Trợ giúp viên pháp lý.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố có quyền:

- a) Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;
- b) Kiểm tra, đánh giá và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá;
- c) Có mặt khi lấy lời khai người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố và nếu được Điều tra viên hoặc Kiểm sát viên đồng ý thì được hỏi người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố. Sau mỗi lần lấy lời khai của người có thẩm quyền kết thúc thì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố có quyền hỏi người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố;
- d) Có mặt khi đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố;
- đ) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố có nghĩa vụ:

- a) Sử dụng các biện pháp do pháp luật quy định để góp phần làm rõ sự thật khách quan của vụ án;
- b) Giúp người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố về pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ”

## **2. Luật sư tham gia tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử.**

Trong các giai đoạn này, Luật sư tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa. Theo quy định tại Điều 73 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật sư có quyền và nghĩa vụ như sau:

**“Điều 73. Quyền và nghĩa vụ của người bào chữa**

*1. Người bào chữa có quyền:*

*a) Gặp, hỏi người bị buộc tội;*

*b) Có mặt khi lấy lời khai của người bị bắt, bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can và nếu người có thẩm quyền tiến hành lấy lời khai, hỏi cung đồng ý thì được hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can. Sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có thẩm quyền kết thúc thì người bào chữa có thể hỏi người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can;*

*c) Có mặt trong hoạt động đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói và hoạt động điều tra khác theo quy định của Bộ luật này;*

*d) Được cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng báo trước về thời gian, địa điểm lấy lời khai, hỏi cung và thời gian, địa điểm tiến hành hoạt động điều tra khác theo quy định của Bộ luật này;*

*đ) Xem biên bản về hoạt động tố tụng có sự tham gia của mình, quyết định tố tụng liên quan đến người mà mình bào chữa;*

*e) Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; đề nghị thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế;*

*g) Đề nghị tiến hành hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật này; đề nghị triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;*

*h) Thu thập, đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;*

*i) Kiểm tra, đánh giá và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá;*

*k) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập chứng cứ, giám định bổ sung, giám định lại, định giá lại tài sản;*

*l) Đọc, ghi chép và sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa từ khi kết thúc điều tra;*

*m) Tham gia hỏi, tranh luận tại phiên tòa;*

*n) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;*

*o) Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất theo quy định của Bộ luật này.*

2. Người bào chữa có nghĩa vụ:

a) Sử dụng mọi biện pháp do pháp luật quy định để làm sáng tỏ những tình tiết xác định người bị buộc tội vô tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo;

b) Giúp người bị buộc tội về mặt pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ;

c) Không được từ chối bào chữa cho người bị buộc tội mà mình đã đảm nhận bào chữa nếu không vì lý do bất khả kháng hoặc không phải do trở ngại khách quan;

d) Tôn trọng sự thật; không được mua chuộc, cưỡng ép hoặc xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật;

đ) Có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; trường hợp chỉ định người bào chữa theo quy định tại khoản 1 Điều 76 của Bộ luật này thì phải có mặt theo yêu cầu của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát;

e) Không được tiết lộ bí mật điều tra mà mình biết khi thực hiện bào chữa; không được sử dụng tài liệu đã ghi chép, sao chụp trong hồ sơ vụ án vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

g) Không được tiết lộ thông tin về vụ án, về người bị buộc tội mà mình biết khi bào chữa, trừ trường hợp người này đồng ý bằng văn bản và không được sử dụng thông tin đó vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Người bào chữa vi phạm pháp luật thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị hủy bỏ việc đăng ký bào chữa, bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của luật.”

### **3. Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự**

Theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 của Điều 84 Bộ luật Tố Tụng Hình Sự 2015, Luật sư có quyền và nghĩa vụ:

“ ...

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự có quyền:

a) Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;

- b) Kiểm tra, đánh giá và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá;
  - c) Yêu cầu giám định, định giá tài sản;
  - d) Có mặt khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng lấy lời khai, đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói của người mà mình bảo vệ; đọc, ghi chép, sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi của bị hại và đương sự sau khi kết thúc điều tra;
  - đ) Tham gia hỏi, tranh luận tại phiên tòa; xem biên bản phiên tòa;
  - e) Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;
  - g) Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật;
  - h) Kháng cáo phần bản án, quyết định của Tòa án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người mà mình bảo vệ là người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất.
4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự có nghĩa vụ:
- a) Sử dụng các biện pháp do pháp luật quy định để góp phần làm rõ sự thật khách quan của vụ án;
  - b) Giúp bị hại, đương sự về pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ.”

Với các quy định trên, chúng ta thấy Luật sư với vai trò đại diện cho bị can, bị cáo có quyền bào chữa, thay mặt cho bị can, bị cáo đưa ra những lý lẽ chứng minh, những căn cứ có thể giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hoặc định tội, định khung hình phạt. Đồng thời, khi tham gia tố tụng luật sư với vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự thì những quy định về quyền lợi chính đáng của họ sẽ được đảm bảo.

Tuy nhiên, không phải lúc nào, nơi nào, luật sư cũng được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện các quyền của mình đã được pháp luật quy định.

Hy vọng thông qua bài viết trên quý khách hàng có cái nhìn đúng đắn về vai trò của luật sư trong quá trình tham gia tố tụng của vụ án hình sự.